

Số: 79 /2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 21 tháng 11 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chế độ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục  
trên địa bàn tỉnh ĐỒNG NAI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 49 TT/GD ngày 29/11/1979 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chế độ công tác của giáo viên trường phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 43/2003/TT-BGD&ĐT ngày 26/9/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chế độ làm việc của giảng viên, giáo viên giáo dục quốc phòng;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 41/2004/TTLT-BGD&ĐT-BTC-BQP-BLĐTB&XH ngày 29/12/2004 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên giáo dục quốc phòng;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 106/2006/TTLT-BTC-UBTDTT ngày 17/11/2006 của Bộ Tài chính - Ủy ban Thể dục Thể thao về việc quy định chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 49/2007/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18/5/2007 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính hướng dẫn tạm thời về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu lạc bộ, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 50/2008/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 09/9/2008 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2007 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1764/TTr-SGDĐT ngày 12/9/2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT, VX.

@DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Quốc Thái**

**QUY ĐỊNH**

**Chế độ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 79 /2008/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 11 năm 2008 của UBND tỉnh Đồng Nai)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này hướng dẫn một số chế độ chi đặc thù của ngành giáo dục tại các trường công lập và bán công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gồm: chi tăng giờ cho giáo viên công lập ngành học mầm non, phổ thông và bổ túc văn hoá; chế độ chi cho công tác giảng dạy lớp 02 buổi tiểu học/ngày; chế độ chi cho kỳ thi gồm kỳ thi học sinh giỏi (cấp huyện và cấp tỉnh); chi ra đề thi học kỳ các lớp cuối cấp; chế độ chi cho các hội thi; chi cho các hoạt động chuyên đề; chế độ cho giáo viên dạy phụ đạo học sinh yếu, kém; chế độ chi làm bằng tốt nghiệp.

2. Đối với những đơn vị thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo hình thức tự bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi phí hoạt động có thể xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thấp hơn hoặc bằng hoặc cao hơn mức chi quy định tại văn bản này.

3. Đối với những đơn vị thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo hình thức do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động và những đơn vị chưa thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP thực hiện mức chi không quá quy định tại văn bản này.

**Điều 2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí**

1. Việc sử dụng kinh phí cho các chế độ chi đặc thù của ngành giáo dục nêu trên phải thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (như chế độ công tác phí, làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn, văn phòng phẩm).

2. Các mức thanh toán được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức. Trong trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Về chế độ chi tăng giờ cho giáo viên**

## 1. Ngành học mầm non

a) Đối với tất cả các trường mầm non: các chức danh kiêm nhiệm trong nhà trường như Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, thanh tra nhân dân, tổ khối trường... thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm, không được miễn giảm tiết dạy (do Trung ương không có văn bản nào hướng dẫn giảm số giờ cho các chức danh này trong trường mầm non).

b) Đối với trường mầm non 01 buổi: nếu đã bố trí đủ 01 giáo viên/01 lớp thì không được tính phụ cấp tăng giờ (ngoại trừ việc có giáo viên nghỉ ốm, thai sản... theo chế độ phải bố trí giáo viên khác dạy thay).

c) Đối với trường mầm non bán trú (lớp 02 buổi/ngày):

Phân công 02 giáo viên của mỗi lớp trực 02 giờ buổi trưa để giữ và chăm sóc cháu; 02 giờ này là 02 giờ làm thêm và được thanh toán tiền làm thêm giờ theo quy định hiện hành.

Nguồn kinh phí thanh toán tiền làm thêm giờ cho giáo viên do ngân sách nhà nước chi trả 50%, nguồn học phí chi trả 50%. Trong trường hợp nguồn học phí không đủ chi trả, trên cơ sở thỏa thuận giữa nhà trường với phụ huynh học sinh sẽ đóng góp thêm.

d) Đối với nhân viên cấp dưỡng tại các trường mầm non bán trú, do phải đi chợ từ sớm (05 giờ sáng), buổi trưa phải chuẩn bị bữa ăn giữa buổi chiều cho các cháu, mỗi ngày được hưởng 01 giờ làm thêm.

Nguồn kinh phí thanh toán tiền làm thêm giờ cho cấp dưỡng do ngân sách nhà nước chi trả 100%.

## 2. Ngành học phổ thông và bổ túc văn hóa

a) Giờ tiêu chuẩn của giáo viên phổ thông

Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Cấp học	Số ngày làm việc trong tháng (1)	Số ngày làm việc trong tuần (2)	Số tuần làm việc tiêu chuẩn trong tháng (3)=(1)/(2)	Định mức giờ lên lớp (tiết/tuần theo TTLT số 35 (4)	Số giờ lên lớp quy đổi trong 1 tháng (5)=(3)x (4)
Tiểu học	22	5	4,4	23	101,2
Trung học cơ sở	22	5	4,4	19	83,6
Trung học phổ thông	22	5	4,4	17	74,8

b) Các chức danh kiêm nhiệm được giảm giờ

- Giáo viên chủ nhiệm (theo quy định tại tại Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập).

- Các chức danh kiêm nhiệm khác theo quy định tại Thông tư số 49TT/GD ngày 29/11/1979 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể gồm có: Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn (khối trưởng chuyên môn), Thư ký hội đồng giáo dục nhà trường, Giáo viên phụ trách văn nghệ, thể dục toàn trường, Giáo viên phụ trách phòng thí nghiệm (nếu chưa có chuyên trách).

- Ngoài ra, các chức danh khác mà Thông tư số 49TT/GD ngày 29/11/1979 của Bộ Giáo dục và Đào tạo không quy định được giảm số tiết dạy thì không được thực hiện giảm tiết dạy.

c) Số giờ tiêu chuẩn và các chức danh kiêm nhiệm nêu trên là căn cứ để xác định số giờ làm thêm mỗi tháng (đối với bậc tiểu học), mỗi học kỳ (đối với bậc trung học) để thanh toán tiền làm thêm giờ cho giáo viên.

### 3. Chế độ đối với các trường tiểu học có tổ chức lớp 02 buổi/ngày

- Chi tổ chức lớp học 02 buổi khi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, có đủ giáo viên các bộ môn nhạc họa, thể dục, ngoại ngữ.

- Nếu tổng số giờ dạy vượt quá 23 tiết/tuần hay 101,2 tiết/tháng thì số giờ vượt được thanh toán tiền làm thêm giờ.

- Nguồn kinh phí thanh toán tiền làm thêm giờ cho các lớp học 02 buổi do ngân sách nhà nước chi trả, không thu tiền từ gia đình học sinh.

### Điều 4. Chế độ chi tổ chức kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh

- Các nội dung chi của kỳ thi học sinh giỏi, mức chi được xác định như sau:

+ Cấp huyện: bằng 80% mức chi theo Thông tư Liên tịch số 49/2007/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18/5/2007 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính hướng dẫn tạm thời về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

+ Cấp tỉnh: bằng 90% mức chi theo Thông tư Liên tịch số 49/2007/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18/5/2007 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính hướng dẫn tạm thời về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
<b>1</b>	<b>Ra đề thi học sinh giỏi</b>		
<b>a</b>	<b>Ra đề thi đề xuất</b>		
	- Cấp huyện (TX, TP)	đề+đáp án	280
	- Cấp tỉnh	đề+đáp án	315
<b>b</b>	<b>Ra đề thi chính thức và dự bị</b>		
	- Cấp huyện (TX, TP)	Người/ngày	200
	- Cấp tỉnh	Người/ngày	225
<b>c</b>	<b>Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng in sao đề thi</b>		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	120
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	100

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	- Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	80
	- Bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	40
<b>2</b>	<b>Tổ chức coi thi</b>		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	120
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	100
	- Ủy viên, Thư ký, giám thị	Người/ngày	60
	- Bảo vệ vòng ngoài, nhân viên phục vụ, cán bộ y tế	Người/ngày	40
<b>3</b>	<b>Tổ chức chấm thi</b>		
<b>a</b>	<b>Chấm bài thi tự luận:</b>		
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp huyện	Bài	20
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Bài	23
	- Phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi	Người/đợt	90
<b>b</b>	<b>Chấm bài thi trắc nghiệm</b>		
	- Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	135
<b>c</b>	<b>Phụ cấp trách nhiệm</b>		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	120
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	100
	- Ủy viên, Thư ký, giám thị	Người/ngày	60
	- Bảo vệ vòng ngoài, nhân viên phục vụ, cán bộ y tế	Người/ngày	40
<b>4</b>	<b>Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi</b>		
	+ Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	120
	+ Đoàn viên thanh tra	Người/ngày	80
	+ Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	100
<b>5</b>	<b>Chi phúc khảo bài thi</b>		
	- Phúc khảo bài thi học sinh giỏi cấp huyện	Người/ngày	80
	- Phúc khảo bài thi học sinh giỏi cấp tỉnh	Người/ngày	90
<b>6</b>	<b>Bồi dưỡng trong thời gian tập trung các đội tuyển học sinh giỏi</b>		
<b>a</b>	<i>Bồi dưỡng cho học sinh giỏi cấp huyện (tập trung tối đa là 30 ngày)</i>	Học sinh/ngày	50
<b>b</b>	<i>Bồi dưỡng cho học sinh giỏi cấp tỉnh (tập trung tối đa là 45 ngày)</i>	Học sinh/ngày	70
<b>c</b>	<i>Bồi dưỡng cho học sinh trong những ngày thi (thi cấp huyện, cấp tỉnh và thi quốc gia)</i>		
	- Thi tại tỉnh	Học sinh/ngày	50
	- Thi ngoài tỉnh	Học sinh/ngày	70
<b>d</b>	<b>Giáo viên dạy bồi dưỡng</b>	Tiết	
	- Đội tuyển của huyện	Tiết	60
	- Đội tuyển của tỉnh	Tiết	80
<b>e</b>	<i>Các khoản phải thuê mướn</i>	Thanh toán thực tế theo hợp đồng thuê mướn đảm bảo đúng theo quy định về chế độ công tác phí hiện hành	

- Giáo viên được điều động dạy bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các cấp không được giảm trừ số tiết dạy của mình tại đơn vị.

## **Điều 5. Chế độ chi ra đề thi học kỳ**

- Đối với khối lớp 5, lớp 9: Mức chi: 90.000 đồng/đề (kể cả đáp án chấm); tương đương 03 giờ làm việc.

- Đối với khối lớp 12: Mức chi: 120.000 đồng/đề (kể cả đáp án chấm); tương đương 04 giờ làm việc.

Mức chi này chỉ áp dụng cho đối tượng là giáo viên của các trường có tham gia biên soạn đề thi, không áp dụng cho các tổ chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

## **Điều 6. Chế độ chi cho các hội thi**

### **1. Chi hội giảng các cấp**

#### **a) Hội giảng cấp trường**

Giáo viên dạy 01 tiết hội giảng cấp trường được quy đổi bằng 03 tiết dạy bình thường, cuối tháng hoặc cuối học kỳ số tiết quy đổi này được tính để xác định số giờ làm thêm thanh toán trong tháng, trong học kỳ.

#### **b) Hội giảng cấp cụm trường**

Giáo viên dạy 01 tiết hội giảng cấp cụm trường được quy đổi bằng 05 tiết dạy bình thường, cuối tháng hoặc cuối học kỳ số tiết quy đổi này được tính để xác định số giờ làm thêm thanh toán trong tháng, trong học kỳ.

#### **c) Hội giảng cấp huyện**

- Chi cho giáo viên dạy hội giảng:

+ Giáo viên mầm non, tiểu học: 80.000 đồng/tiết.

+ Giáo viên trung học cơ sở: 120.000 đồng/tiết.

(Mức chi này bao gồm việc nghiên cứu soạn giáo án, gặp gỡ học sinh, làm đồ dùng dạy học, nghe giám khảo đóng góp ý kiến và các hoạt động khác hỗ trợ cho việc thực hiện dạy hội giảng).

- Giám khảo chấm báo cáo chuyên đề: 30.000 đồng/người/chuyên đề (mỗi chuyên đề bố trí không quá 03 giám khảo);

- Giám khảo chấm hội giảng: 30.000 đồng/tiết (mỗi tiết dạy bố trí không quá 03 giám khảo); bao gồm việc dự giờ dạy của giáo viên, xem giáo án, góp ý kiến cho giáo viên, nhận xét và đánh giá giờ dạy.

- Chi cho Ban chỉ đạo và Ban tổ chức: 20.000 đồng/người/ngày.

#### **d) Hội giảng cấp tỉnh**

- Chi cho giáo viên dạy hội giảng: 200.000 đồng/tiết;

- Giám khảo chấm báo cáo chuyên đề: 40.000 đồng/người/chuyên đề (mỗi chuyên đề bố trí không quá 03 giám khảo);

- Giám khảo chấm tiết dạy hội giảng: 40.000 đồng/người/tiết (mỗi tiết dạy bố trí không quá 03 giám khảo);

- Chi cho Ban chỉ đạo và Ban tổ chức: 20.000 đồng/người/ngày.

- Trang phục: Mua trang phục thanh toán theo hóa đơn thực tế và đảm bảo quy trình mua sắm theo quy định hiện hành, định mức trang phục như sau:

+ Quần áo thi đấu: 01 bộ/VĐV; riêng các môn bóng chuyền, bóng đá, bóng rổ: mỗi vận động viên 02 bộ;

+ Giày, vớ thi đấu và các dụng cụ khác theo điều lệ: 01 bộ/VĐV;

+ Quần áo điều hành: mỗi thành viên trong đoàn đi điều hành được trang bị 01 bộ quần áo.

- Chi tiền thuê chỗ ở cho vận động viên trong thời gian thi đấu: thanh toán theo chứng từ chi thực tế nhưng tối đa không vượt quá mức chi tiền thuê chỗ ở theo Thông tư hướng dẫn về chế độ công tác phí hiện hành,

+ Nếu thuê khách sạn: phải có hóa đơn tài chính;

+ Nếu thuê các cơ sở khác của nhà nước (ký túc xá, trường học, doanh trại...): phải có hợp đồng, thanh lý hợp đồng và phiếu thu tiền của đơn vị;

+ Nếu thuê nhà của tư nhân: phải có hợp đồng và biên nhận tiền của chủ nhà.

- Chi dự phòng: mức chi tối đa là 30.000 đồng/VĐV, được thanh toán khi có tổ chức cho vận động viên kết hợp tham quan các danh lam thắng cảnh, giao lưu với các đoàn bạn và thanh toán theo chứng từ thực tế chi tiêu.

### 3. Chi hoạt động giáo dục quốc phòng trong nhà trường

#### a) Chế độ bồi dưỡng giờ giảng

- Giáo viên giáo dục quốc phòng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong các trường trung học phổ thông được hưởng 1% mức lương tối thiểu/tiết giảng.

Tiết giảng theo quy định này là tiết giảng dạy thực tế quy định trong chương trình giáo dục quốc phòng, khi tính bồi dưỡng không phải quy đổi.

- Giáo viên giáo dục quốc phòng nếu phải chấm bài kiểm tra lý thuyết theo phân phối chương trình thì số bài chấm cũng được quy đổi thành số tiết như các bộ môn khác.

- Đối với những trường chưa có hoặc không có giáo viên giáo dục quốc phòng, phải thuê giáo viên là sĩ quan quân đội giảng dạy và các hoạt động giáo dục quốc phòng yêu cầu phải có quân nhân tham gia thì mức chi trả tiền thù lao khi ký hợp đồng giảng dạy được tính như sau:

Tiền thù lao 01 tiết dạy đối với Sĩ quan có quân hàm từ Thiếu úy đến Trung tá (tại thời điểm mức lương tối thiểu chung là 450.000 đồng): tính bình quân là 20.000 đồng/tiết + 1% mức lương tối thiểu. Khi nhà nước thực hiện cải cách tiền lương thì mức chi này được tăng tương ứng với tỉ lệ tăng mức lương tối thiểu chung.

#### b) Chế độ trang phục

Giáo viên giáo dục quốc phòng được bảo đảm trang phục đồng bộ theo kiểu dáng quân phục.



Một bộ trang phục theo kiểu dáng quân phục bao gồm: quần dài, áo dài, dây lưng, mũ mềm (hoặc cứng), giày da. Có thể vận dụng chuyên đổi thành trang phục xuân hè, trang phục thu đông hay trang phục dã ngoại theo giá trị các mức được hưởng. Định mức trang bị trang phục:

+ Giáo viên giáo dục quốc phòng chuyên trách mỗi năm được cấp 02 bộ trang phục;

+ Giáo viên giáo dục quốc phòng kiêm nhiệm và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo mỗi năm được cấp 01 bộ trang phục

c) Giáo viên thỉnh giảng, báo cáo viên không thuộc đối tượng được hưởng các chế độ nêu trên.

d) Tổ chức kiểm tra bắn đạn thật cho học sinh, sinh viên

- Tỷ lệ tham gia bắn đạn thật = 3% tổng số học sinh, sinh viên tham gia học tập giáo dục quốc phòng.

- Kế hoạch bắn kiểm tra và dự trữ đạn: các trường học phối hợp với Ban CHQS huyện, thành phố, thị xã hoặc đơn vị quân đội (đơn vị hợp đồng huấn luyện) làm kế hoạch trình Giám đốc Sở chủ quản phê duyệt; dự trữ đạn bắn kiểm tra do Bộ CHQS tỉnh phê duyệt.

- Thời gian tập luyện thêm: không quá 12 tiết (nếu có điều kiện).

- Chi bồi dưỡng tập luyện thêm: theo mức hợp đồng giờ giảng quy định.

- Quân số đảm bảo cho một cuộc kiểm tra bắn đạn thật: từ 14 đến 18 người (Trong đó Chỉ huy và tổ chức cuộc kiểm tra là đơn vị quân đội thực hiện).

Chi cho cán bộ và nhân viên phục vụ kiểm tra là lực lượng quân đội: theo (mức giờ giảng x 2) x số giờ kiểm tra thực tế ngoài thao trường.

Hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ chi bằng  $\frac{1}{2}$  mức chi cho cán bộ, sĩ quan.

Mức chi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia: được tính bằng 08 tiết thực dạy (01 ngày), số tiết này được cộng vào số tiết thực dạy để làm căn cứ chi trả tiền thừa giờ theo quy định hiện hành nếu vượt số tiết tiêu chuẩn.

Chi phí khác: thanh toán theo hợp đồng thực tế các công việc phát sinh trong quá trình giảng dạy và học tập như vận chuyển, bảo quản vũ khí, các phương tiện sơ cứu...

đ) Hội thao giáo dục quốc phòng cấp trường: mỗi năm tổ chức 01 lần, thời gian cho hội thao là 02 ngày. Giáo viên được phân công trong hội thao được tính theo số ngày, giờ được phân công để tính tiền tăng giờ vào cuối học kỳ theo quy định chung.

4. Đối với các hội thi khác

Tùy mức độ có thể vận dụng các mức chi nêu trên để thực hiện trong phạm vi dự toán được giao.

## **Điều 7. Chi cho các hoạt động chuyên đề**

### 1. Chi cho các hoạt động của hội đồng bộ môn

- Viết hoàn chỉnh một chuyên đề: 600.000 đồng/chuyên đề.
- Thăm định chuyên đề: 60.000 người/chuyên đề (tối đa 10 người).
- Dạy minh họa chuyên đề : 180.000 đồng/tiết.
- Soạn đề thi đề xuất: 60.000 đồng/đề thi.
- Thăm định đề thi: 15.000 đồng/đề thi.

### 2) Chi cho hoạt động của Hội đồng khoa học cấp ngành

- Chủ tịch hội đồng: 300.000 đồng.
- Ban thư ký hội đồng: 18.000 đồng/sáng kiến kinh nghiệm.
- Thành viên hội đồng: 80.000 đồng/sáng kiến kinh nghiệm.

## **Điều 8. Chế độ cho giáo viên dạy phụ đạo học sinh yếu, kém**

Giáo viên được phân công dạy phụ đạo cho học sinh yếu, kém sẽ được ngân sách nhà nước thanh toán tiền dạy thêm giờ nếu tổng số tiết thực dạy và số tiết kiêm nhiệm vượt quá số tiết tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 49TT/GD ngày 29/11/1979 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Điều 9. Chế độ chi làm bằng tốt nghiệp**

### a) Nguồn kinh phí

- Đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo: sử dụng 10% nguồn thu học phí bậc THCS để thanh toán chi phí làm bằng tốt nghiệp cho học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và bổ túc THCS.

- Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: sử dụng nguồn ngân sách để thanh toán chi phí làm bằng tốt nghiệp cho học sinh trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông.

### b) Mức chi hoàn thiện, quản lý và cấp phát văn bằng tốt nghiệp

- Tiền mua phôi bằng và phôi bản sao bằng tốt nghiệp

+ Thanh toán theo phiếu thu tiền của Sở Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở hoá đơn mua hoặc phiếu thu tiền, hoặc lệnh xuất kho của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Mỗi học sinh được công nhận tốt nghiệp được cấp 01 bằng tốt nghiệp (không phải nộp tiền), bản sao được cấp theo yêu cầu của người trúng tuyển và phải nộp tiền để được cấp bản sao.

- Chi phí hoàn thiện văn bằng: Mức chi là 3.000 đồng/bằng tốt nghiệp.

- Chi phí quản lý và cấp phát văn bằng (quản lý phôi, vào sổ cấp phát, đóng số hiệu, ...), Mức chi như sau:

- Đối với bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và bổ túc trung học cơ sở:
  - + Mức chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo: 1.000 đồng/1 bằng tốt nghiệp;
  - + Mức chi tại Phòng Giáo dục và Đào tạo: 1.000 đồng/1 bằng tốt nghiệp;
- Đối với bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông:
  - + Tại Sở Giáo dục và Đào tạo: 1.000 đồng/1 bằng tốt nghiệp;
  - + Tại trường trung học phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên (nhận bằng tốt nghiệp từ Sở Giáo dục và Đào tạo về, vào sổ cấp phát và cấp phát cho học sinh thuộc trường, trung tâm): 1.000 đồng/1 bằng tốt nghiệp.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10.** Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**